

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **103** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 9 – 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thông Phi;
- Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1993;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1985.

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Thanh N trình bày:

Bà N và ông Nguyễn Hữu S tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và được UBND phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 196, ngày 06/10/2011. Bà N và ông S có 03 người con là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày: 03/7/2022, cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày: 02/8/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 09/3/2016.

Sau khi kết hôn, bà N và ông S sống với nhau tại nhà cha, mẹ của ông S, đến năm 2014, bà N và ông S chuyển về sinh sống tại nhà cha, mẹ bà N cũng tại thôn 7, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, lý do chuyển đi là do ông S đánh bạc, thường xuyên đánh, đập bà N. Đến năm 2020, bà N và ông S chuyển về nhà cha, mẹ ông S sinh sống. Năm 2023, bà N chuyển về nhà cha, mẹ bà N để sinh cháu Phát, sau đó bà N chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống với ông S, nhưng ông S thường xuyên đánh, đập, chửi bới bà N, nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên bà N chuyển về sống chung với cha, mẹ bà N. Hiện tại, cả ba cháu đều đang sống chung với bà N và cha, mẹ bà N tại thôn 7, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh. Do cả hai cháu Hân và Nam đều mong muốn sống chung với bà N, trong khi cháu Phát thì tật đầu nhỏ và não chậm phát triển, lại chưa đủ 36 tháng tuổi, chính vì vậy cần thiết phải để bà N trực tiếp nuôi dưỡng thì mới đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Chính vì vậy, bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Hữu S;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 09/3/2016, và cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày: 02/8/2012, cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày: 03/7/2022 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 02 triệu đồng/tháng/01 người con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Lê Thị Thanh N và ông Nguyễn Hữu S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ để ly hôn, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần thiết phải giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 09/3/2016, và cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày: 02/8/2012, cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày: 03/7/2022 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 02 triệu đồng/tháng/01 người con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hữu S, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 09/3/2016, và cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày: 02/8/2012, cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày: 03/7/2022 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 02 triệu đồng/tháng/01 người con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hữu S có nơi cư trú tại thôn 7, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt ông Nguyễn Hữu S và bà Lê Thị Thanh N, trong đó bà N đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, còn ông S đã được Tòa án triệu tập

tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Bà N xác định nguyên nhân dẫn đến hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng là do ông S đánh bạc, thường xuyên đánh đập bà N. Trên cơ sở lời trình bày này, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Thành, là cha ruột của ông Nguyễn Hữu S, theo đó ông Thành cho biết giữa ông S và bà N có phát sinh mâu thuẫn, ông S có đánh bạc nhưng không đáng kể, cả hai đã không còn sống chung với nhau trong một khoảng thời gian.

[4] Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*” (Điều 19); “*Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau*” (Điều 21). Như vậy, đủ căn cứ để xác định hôn nhân của bà N và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để được giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Tại Biên bản lấy ý kiến, nguyện vọng của con chưa thành niên do Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh lập ngày 23/7/2024, cháu Nguyễn Ngọc Bảo H và cháu Nguyễn Bảo Nam trình bày các cháu muốn được sống chung với mẹ và ông, bà ngoại. Trong khi đó, cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày: 03/7/2022, hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và bị tật đầu nhỏ, não chậm phát triển như trình bày của bà N, xác nhận của ông Nguyễn Thanh. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Hân, cháu Nam và cháu Phát cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NĐ-HĐTP quy định: “*Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định*

mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.” Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024, của Chính phủ, lương tối thiểu vùng của huyện Tánh Linh là 3.450.000 đồng/tháng. Trên cơ sở quy định của pháp luật, độ tuổi, tình trạng thể chất của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy mức yêu cầu 02 triệu đồng/tháng/01 con chung mà bà N yêu cầu là phù hợp. Trong khi đó, ông Nguyễn Hữu S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp nhưng không cung cấp bản ý kiến, không có mặt để tham gia phiên tòa, phiên họp nên được xem là không thực hiện nghĩa vụ và từ bỏ quyền tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[7] Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Hữu S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,
- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 4, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HNGĐ, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh N:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh N ly hôn với ông Nguyễn Hữu S.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 09/3/2016, và cháu Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày: 02/8/2012, cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày: 03/7/2022 cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 người con cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Hữu S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0006039, ngày 24/6/2024.

- Ông Nguyễn Hữu S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Phần quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng của bản án sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú